TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **13/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,734.93	0.18	0.01	15,137.80
VN30	1,844.91	5.48	0.30	8,845.53
VNMIDCAP	1,864.17	0.37	0.02	5,646.38
VNSMALLCAP	1,216.92	-4.72	-0.39	523.32
VN100	1,771.65	4.51	0.26	14,491.91
VNALLSHARE	1,747.76	3.92	0.22	15,015.23
VNXALLSHARE	2,753.71	5.56	0.20	15,469.46
VNCOND	1,873.05	-1.54	-0.08	335.19
VNCONS	621.10	-1.26	-0.20	1,290.21
VNENE	722.44	-2.17	-0.30	313.28
VNFIN	2,082.69	9.63	0.46	7,733.92
VNHEAL	1,555.27	20.82	1.36	7.65
VNIND	833.65	1.06	0.13	2,088.11
VNIT	2,634.19	26.42	1.01	774.72
VNMAT	1,897.27	-5.36	-0.28	460.88
VNREAL	3,233.60	-0.47	-0.01	1,556.47
VNUTI	939.54	4.26	0.46	452.77
VNDIAMOND	2,126.46	17.82	0.85	4,329.68
VNFINLEAD	2,742.57	16.00	0.59	4,873.47
VNFINSELECT	2,803.63	13.60	0.49	7,609.72
VNMITECH	765.54	1.35	0.18	3,141.88
VN50 GROWTH	977.39	2.68	0.27	12,479.28
VNDIVIDEND	815.63	1.34	0.16	2,171.70
VNSHINE	763.82	1.88	0.25	3,151.69
VNSI	2,989.26	3.65	0.12	2,733.41
VNX50	3,098.70	9.77	0.32	12,570.64

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	512,461,088	9,836
Thỏa thuận	203,236,436	5,365
Tổng	715,697,524	15,201

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	LPB	77,582,761	TTF	7.00%	PIT	-6.99%
2	VIX	55,487,713	L10	6.96%	SFI	-6.85%
3	POW	30,124,108	DTA	6.94%	TCR	-6.84%
4	SHB	26,260,733	QNP	6.90%	TDC	-5.28%
5	MSB	25,309,100	TMS	6.86%	CCI	-5.14%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	83,330,978	11.64%	59,485,291	8.31%	23,845,687
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,759	11.57%	1,439	9.47%	320

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VIX	25,366,849	FPT	425,217,893	VIX	22,928,789
2	FPT	8,536,028	VIX	339,939,043	POW	6,731,700
3	ACB	8,440,500	ACB	171,875,125	KDH	2,831,200
4	POW	7,251,100	TCB	145,335,805	HDB	2,558,800
5	TCB	6,700,400	CTG	136,181,405	TCB	2,443,600

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	VSH	VSH giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm đợt 2 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 30/11/2026.
2	TBC	TBC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm tạm ứng đợt 2 năm 2026 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, ngày thanh toán: 30/11/2026.
3	DPR	DPR giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 14%, ngày thanh toán: 27/11/2026.
4	DBT	DBT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:7 (số lượng dự kiến: 1.537.708 cp).